

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 02/2017 /HNGĐ- ST
Ngày: 26/12/ 2017
V/v: “ Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: bà Lâm Thị Chúc
Các hội thẩm: Bà Lê Thị Lan và ông Lê Phương Ngọc.
Đại diện VKSND huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Dạ Thảo –
chức vụ: Kiểm sát viên.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nông Thúy Hằng
Ngày 26 tháng 12 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ xét xử sơ
thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2017 về
việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử
số: 04/2017/QĐXX- ST ngày 11 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:
Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích L - Sinh năm:1969 – có mặt;
Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh - Sinh năm: 1968 – có mặt;
Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã Th H, huyện B Đ, B Ph.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn yêu cầu xin ly hôn đề ngày 16/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn
bà Nguyễn Thị Bích L trình bày: Bà L và ông Nguyễn Văn Nh tự nguyện sống chung
với nhau từ năm 1993, có làm đám cưới tại thôn 2, xã Th H, Bù Đốp, B Ph nhưng
không đăng ký kết hôn.

Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp tính nhau
bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, mệt mỏi, vợ chồng đã
sống ly thân hơn một năm nay.

Về con chung : Bà L, ông Nh có với nhau 04 con chung tên: Nguyễn Hoàng S,
sinh năm 1994 (đã trưởng thành), Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/02/2000, Nguyễn
Hoàng L1, sinh ngày 13/10/2002 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2008 hiện các
con đang ở với bà L.

Tài sản chung; nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà Liên yêu cầu Tòa án huyện B Đ giải quyết cho cho bà được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn Nh; Về con chung bà L yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Nh trình bày: Ông thừa nhận những lời trình bày trên của bà L là đúng sự thật, ông Nh cho rằng ông và bà L không còn tình cảm yêu thương nhau nữa, ông đồng ý ly hôn với bà L và đồng ý giao các con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, về cấp dưỡng nuôi con chung ông có yêu cầu để vợ chồng ông tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về phần con chung, tài sản chung và nợ chung.

Các đương sự xác định đã cung cấp đầy đủ chứng cứ cho Tòa án, không còn cung cấp bất kỳ chứng cứ nào khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều tuân theo đúng trình tự pháp luật quy định. Việc xác định tư cách những người tham gia tố tụng của Thẩm phán phù hợp với quy định của Luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L thuộc trường hợp “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B Ph được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Nh tự nguyện về sống chung với nhau vào năm 1993 tại Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện B Đ, tỉnh B Ph, nhưng không có đăng ký kết hôn. Xét đây là hôn nhân không hợp pháp.

Tại phiên tòa bà L yêu cầu Tòa án nhân dân huyện B Đ giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nhanh. Ông Nguyễn Văn Nh đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy việc sống chung như vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Nh mà không có đăng ký kết hôn là đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định: Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc đăng ký kết hôn không đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.

Căn cứ thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Hội đồng xét xử cần tuyên bố Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Nh không phải là vợ chồng.

Về con chung: Tại phiên tòa bà L yêu cầu được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/02/2000, Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13/10/2002 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2008 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Nh cấp dưỡng nuôi con.

Xét tại biên bản tư ghi lời khai ngày 01,03,05/12/2017 các cháu Q, L1, V đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Nh đồng ý giao các con chung cho bà L tiếp tục được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi, ông Nh không cấp dưỡng nuôi con chung. Để đảm bảo được cuộc sống ổn định cũng như quyền lợi về mọi mặt của trẻ em vị thành niên đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận việc thỏa thuận trên của bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Nh.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, ông Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1 Điều 9; Điều 14; Điều 15 luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm b, khoản 3 Nghị quyết số: 35/QH của Quốc hội và Thông tư liên tịch số: 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao, Bộ Tư Pháp, hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/06/2000 của Quốc hội “về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình”. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức, thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn yêu cầu khởi kiện về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích L.

1/Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Bích L và ông Nguyễn Văn Nh không phải là vợ chồng.

2/ Về con chung :

- Giao 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Q, sinh ngày 21/02/2000, Nguyễn Hoàng L1, sinh ngày 13/10/2002 và Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 23/9/2008 cho bà L được quyền trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về án phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị Bích L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đốp ngày 30/11/2017, số biên lai 0016758.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- UBND xã Thiện Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc